TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 8 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Hoàng L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2017, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Về hôn nhân: Chị V và anh Trần Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 2013 thì ly thân với nhau do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị V xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn để quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con: Chị và anh L có 01 con chung tên Trần Ch, sinh ngày 23/02/2008 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị V xin được tiếp tục nuôi Trần Ch và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

** Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2017, bị đơn là anh Trần Hoàng L trình bày:*

Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, thời gian ly thân và nguyên nhân dẫn đến ly thân như chị V trình bày là đúng. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị V thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung như chị V trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý giao Trần Ch cho chị V tiếp tục nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Anh thống nhất theo trình bày của chị V và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hoàng L có văn bản từ chối tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác nên đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị V và anh L đều xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn để quay lại chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu của các đương sự nhận thấy: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…".*

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét việc anh, chị đồng ý ly hôn với nhau mà áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị V và anh L là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con: Chị V và anh L có 01 con chung tên Trần Ch, sinh ngày 23/02/2008 do chị V đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V và anh L thỏa thuận giao Trần Ch cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Tại văn bản ghi ý kiến của Trần Ch thể hiện: Từ khi cha, mẹ ly thân thì cháu chung sống với chị V (là mẹ của cháu). Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với chị V.

Xét việc thỏa thuận việc nuôi con của chị V và anh L nhận thấy: Từ khi ly thân đến nay, Trần Ch do chị V nuôi dưỡng; để ổn định việc chăm sóc, giáo dục và sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần trên cơ sở xem xét nguyện vọng của Trần Ch nên giữ nguyên cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị V không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Chị V và anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị V và anh L xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Hoàng L.

2. Về con chung: Giao Trần Ch, sinh ngày 23/02/2008 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009006 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn